

Số: 36/TB-BV

An Giang, ngày 21 tháng 05 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**V/v mua thuốc phục vụ nhà thuốc bệnh viện đợt 3 năm 2026**

**Kính gửi: Công ty kinh doanh dược**

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH 13 ngày 06 tháng 4 năm 2016.

Căn cứ Luật số 44/2024/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Dược ngày 21 tháng 11 năm 2024.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023.

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý tài sản công.

Căn cứ Nghị định 163/2025/NĐ-CP ngày 29/06/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Dược.

Căn cứ Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01 tháng 7 năm 2025 Quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.

Nay nhà thuốc bệnh viện Mắt – Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt An Giang thông báo đề quý công ty kinh doanh thuốc có đủ điều kiện kinh doanh; có nhu cầu cung ứng thuốc theo danh mục đính kèm vui lòng liên hệ Tổ đấu thầu Bệnh viện Mắt – TMH – RMH An Giang để cung cấp hồ sơ xin xét duyệt thuốc và ký hợp đồng. Thành phần hồ sơ theo nội dung phụ lục 1 đính kèm thông báo này.

- Người liên hệ: Ds Đào Châu Khanh

- Cách thức tiếp nhận hồ sơ: trực tiếp nhận hồ sơ giấy tại Tổ đấu thầu Bệnh viện Mắt – TMH – RHM An Giang, đồng thời gửi file scan hồ sơ và file mềm vào hộp thư email.

\* Địa chỉ: 12B Lê Lợi, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.

\* Số điện thoại: 02963 953211

\* Email: todauthau.bv3ckag@gmail.com

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ ngày 22 tháng 05 năm 2026 đến hết ngày 01 tháng 06 năm 2026.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời gian có hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.

Rất mong sự hợp tác của Quý Công ty

Trân trọng kính chào./.

**Nơi nhận:**

- Như trên

- Lưu: VT, NTB

**GIÁM ĐỐC**   


**Mã Lan Thanh**



## PHỤ LỤC 1

### HỒ SƠ XÉT DUYỆT NHÀ THUỐC NĂM 2026

Nhà thuốc bệnh viện Mắt – Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt An Giang quy định hồ sơ xin xét duyệt nhập thuốc để ký hợp đồng năm 2026 phải đáp ứng đủ các loại giấy tờ sau:

#### 1. Bảng báo giá

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	ĐVT	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá	Nhóm TCKT	Quyết định trúng thầu (Số, ngày QĐ, đơn vị trúng thầu)	Nhà thầu trúng thầu	Đơn vị cung ứng	Ghi chú
1																
2																

#### 2. Bản cam kết của công ty (theo mẫu phụ lục 2)

#### 3. Hồ sơ chứng minh tư cách pháp nhân của công ty: (tất cả sao y công chứng)

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
- Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt phân phối thuốc (GDP)
- Chứng chỉ hành nghề của người phụ trách chuyên môn

#### 4. Hồ sơ chứng minh tính hợp lệ của sản phẩm

- Giấy phép lưu hành sản phẩm.
- Quyết định trúng thầu còn hiệu lực.
- Giấy uỷ quyền cung ứng của nhà thầu trúng thầu (nếu có).

## PHỤ LỤC 2

Công ty:.....

.....



## CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm 2026

### BẢN CAM KẾT

#### Kính gửi:

- Bệnh viện Mắt – Tai Mũi Họng – Răng Hàm mặt An Giang
- Nhà thuốc bệnh viện Mắt – Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt An Giang

Công ty .....trân trọng gửi báo giá đến nhà thuốc bệnh viện Mắt – Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt An Giang và xin cam kết các điều kiện như sau:

1. Giá hàng hoá bán cho nhà thuốc bệnh viện Mắt – Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt An Giang (sau đây gọi là nhà thuốc bệnh viện) là giá thấp nhất trên thị trường; đối với hàng hoá có trong danh mục trúng thầu của chính bệnh viện, giá bán cho nhà thuốc bệnh viện không cao hơn giá trúng thầu tại cùng thời điểm; đối với thuốc thuộc danh mục đàm phán giá, giá bán không cao hơn giá đàm phán kể từ khi kết quả đàm phán giá có hiệu lực.

2. Hàng hoá đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Cục Quản lý dược hoặc cơ quan quản lý thuốc. Thuốc có nhãn thuốc đúng theo quy chế về nhãn thuốc, có tờ hướng dẫn sử dụng thuốc bằng tiếng Việt đối với thuốc nhập khẩu.

3. Tuân thủ các quy định kê khai, kê khai lại hoặc công bố, công bố lại giá bán buôn theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Hạn sử dụng của thuốc tính từ thời điểm cung ứng cho nhà thuốc phải đảm bảo tối thiểu hạn dùng từ 06 tháng trở lên.

5. Giao hàng đúng theo hợp đồng ký kết giữa công ty và nhà thuốc bệnh viện.

6. Thu hồi sản phẩm trong trường hợp sản phẩm đã giao không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không phải lỗi của nhà thuốc.

Trân trọng./.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY**



**PHỤ LỤC 3**

**DANH MỤC THUỐC MUA SẴM CHO NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN NĂM 2026**

*(Đính kèm thông báo số 36 /TB-BV ngày 21 tháng 05 năm 2026)*

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng	Ghi chú	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
1	Acid ascorbic + Rutin	50mg + 50 mg	Uống	Viên	4	Viên	20.000		
2	Acyclovir	800mg	Uống	Viên nén	2	Viên	2.100		
3	Alginat natri + Natri bicarbonat + Canxi carbonat	(500mg + 213mg + 325mg) / 10ml	Uống	Hỗn dịch uống	1	Gói	13.000		
4	Alphachymotrypsin	4,2mg	Uống	Viên	4	Viên	30.000		
5	Bilastine	20mg	Uống	Viên nén	1	Viên	10.000		
6	Calcium carbonate; Sodium Alginate; Sodium bicarbonate	1,6% (w/v)/10ml; 5% (w/v)/10ml; 2,67% (w/v)/10ml	Uống	Hỗn dịch uống	4	Gói	9.000		
7	Cao Vaccinium myrtillus 50mg; DL- $\alpha$ -Tocopheryl acetate 25mg; L-Citrulline 10mg; N-acetyl-L-aspartic acid 10mg; Pyridoxine hydrochloride 25mg; Retinyl acetate 2500IU	50mg;25mg; 10mg;10mg; 25mg; 2500IU	Uống	Viên nang mềm	4	Viên	20.000		
8	Cefprozil	500mg	Uống	Viên	1	Viên	20.000		
9	Clorhexidin Gluconat 20%	0,6ml/100ml x 200ml	Súc họng miệng	Chai	4	Viên	10.000		
10	Desloratadine	5mg	Uống	Viên nén bao phim	1	Viên	30.000		
11	Dorzolamid (dưới dạng dorzolamid hydroclorid) + Timolol (dưới dạng timolol maleat)	100mg/5ml + 25mg/5ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	5	Lọ	150		
12	Flunarizin	10mg	Uống	Viên nén	5	Viên	20.000		

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng	Ghi chú	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
13	Kali clorid	500mg	Uống	Viên nén bao phim	1	Viên	10.000		
14	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat 768,7 mg)	768,7 mg	Uống	Viên nén bao phim	4	Viên	10.000		
15	Magnesi lactat dihydrat + Pyridoxin hydroclorid	470mg + 5mg	Uống	Viên nén bao phim	4	Viên	20.000		
16	Mỗi liều xịt 100mg hỗn dịch chứa Mometason Furoat (dưới dạng Mometason furoat monohydrat) 50mcg	50mcg/100mg x 18g	Xịt mũi	Lọ	2	Viên	1.000		
17	N - acetylcystein	200mg	Uống	Viên nang cứng	4	Viên	102.000		
18	Natri alginate + Natri bicarbonate + Calci carbonate	(500mg + 267mg + 160mg)/ 10ml	Uống	Hỗn dịch uống	1	Gói	24.000		
19	Paracetamol	325mg	Uống	Thuốc bột uống	4	Gói	9.000		
20	Paracetamol	500mg	Uống	Viên nén	4	Viên	100.000		
21	Piracetam	800mg	Uống	Viên nén bao phim	4	Viên	12.000		
22	Vinpocetin	10mg	Uống	Viên nén	1	Viên	20.000		
23	Vitamin C	500mg	Uống	Viên nén	4	Viên	12.000		
24	Vitamin PP	500mg	Uống	Viên nén bao phim	4	Viên	13.000		